

Số: 107/2020/QĐST-HNGĐ

NK, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Lê Minh T** sinh năm 1991

Địa chỉ: 59, Huỳnh Cương, P. AC, Q. NK, TP. CT.

Bà **Bùi Thị Bé N** sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Long Hòa B, xã LT, huyện PH, HG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Minh T, bà Bùi Thị Bé N thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Thống nhất con chung Lê Mỹ N (nữ) sinh ngày 10/11/2013 do ông Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Bùi Thị Bé N cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Bùi Thị Bé N không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Lê Minh T, bà Bùi Thị Bé N mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông Lê Minh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí và đồng ý khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp sang thành lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/6/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Minh T, bà Bùi Thị Bé N thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Thống nhất con chung Lê Mỹ N (nữ) sinh ngày 10/11/2013 do ông Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Bùi Thị Bé N cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Bùi Thị Bé N không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Minh T, bà Bùi Thị Bé N mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông Lê Minh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí và đồng ý khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 002624 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận NK. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- VKSND Q. NK;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ T